

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2021/HS-ST
Ngày 20-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dư Chấn Hưng và bà Hoàng Thị Bích Hà.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Lý Hoài - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Kim Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Lương Văn V, tên gọi khác: Không, sinh ngày 30 tháng 7 năm 1987 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn D (đã chết) và bà Phan Thị X (đã chết); có vợ là Hoàng Thị M, sinh năm 1989 và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định số: 1614/QĐ-XPVPHC, ngày 19-5-2021 của chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) về hành vi Tàng trữ trái phép vũ khí thể thao; tại Quyết định bổ sung quyết định khởi tố bị can số 02, ngày 02-3-2021 của Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn khởi tố về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng và tại Bản án số: 59/20221/HS-ST, ngày 16-7-2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn bị xử phạt 03 (ba) năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-02-2021 tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn V: Bà Dương Thị Quỳnh Hoa - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Lê Quang L, tên gọi khác: Không, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2002 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L, sinh năm 1978 và bà Vi Thị L, sinh năm 1980; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 31-01-2021 tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

3. Hoàng Thanh T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2002 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà 24, ngách 80, ngõ 64, đường B, khu N, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Công C, sinh năm 1974 và bà Lê Thị C, sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-01-2021 tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

4. Vi Văn H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2002 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn K, sinh năm 1978 và bà Dương Thị M, sinh năm 1978; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 31-01-2021 tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn H: Bà Hoàng Thị T - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Trọng T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Ông Lê Phương N, sinh năm 1979; vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956; vắng mặt.

Cùng cư trú tại: Khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

- Người làm chứng:

1. Đàm Văn H, sinh năm 1991; vắng mặt.

2. Linh Văn L, sinh năm 1998; vắng mặt.

3. Vi Văn M, sinh năm 1984; vắng mặt.

4. Vi Văn H, sinh năm 1991; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn V, Lê Quang L, Hoàng Thanh T, Vi Văn H là người sử dụng chất ma túy Methamphetamine (còn gọi là ma túy đá). Do muốn có tiền để sử dụng ma túy và tiêu sài cá nhân Lương Văn V đã nảy sinh ý định rủ Lê Quang L, Hoàng Thanh T cùng mua ma túy về bán để kiếm lời, Lê Quang L và Hoàng Thanh T đồng ý. Ngoài ra Lê Quang L có rủ Vi Văn H cùng bán ma túy cho Lê Quang L.

Lần thứ nhất: Khoảng cuối tháng 11, đầu tháng 12 năm 2020, Lương Văn V cầm cổ xe mô tô được 7.000.000 đồng, rồi liên lạc với người đàn ông tự giới thiệu tên Huân để nhờ mua ma túy. Sau đó, Lương Văn V gọi điện thoại cho Lê Quang L và Hoàng Thanh T rủ đến Nhà nghỉ 511 thuộc xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Lương Văn V bảo Lê Quang L và Hoàng Thanh T đến thành phố Lạng Sơn gặp Huân để nhờ mua ma túy. Lương Văn V đưa cho Lê Quang L 4.000.000 đồng, trong đó 3.500.000 đồng là tiền mua ma túy, 200.000 đồng là tiền công của Huân, còn 300.000 đồng là tiền đi lại. Cả hai đi xe khách đến thành phố Lạng Sơn, giao tiền cho Huân, nhận ma túy và mang về Nhà nghỉ 511 rồi cùng Lương Văn V dùng bật lửa để cắt các đoạn ống hút nhựa ra, xúc ma túy vào các đoạn ống hút nhựa và dùng bật lửa để hàn kín số ma túy chia được vào 35 đoạn ống hút nhựa. Lương Văn V giao toàn bộ số ma túy cho Lê Quang L đem bán, nếu có người hỏi Lương Văn V hay Hoàng Thanh T để mua ma túy thì sẽ liên lạc với Lê Quang L để lấy ma túy, ba người thống nhất chia tiền bán ma túy như sau: Tiền gốc dùng để mua ma túy là của Lương Văn V, tiền lãi bán ma túy thì Lê Quang L và Lương Văn V chia nhau, còn mỗi lần Hoàng Thanh T bán ma túy thì Lê Quang L sẽ cho Hoàng Thanh T từ 20.000 đồng đến 30.000 đồng. Đối với Vi Văn H bán ma túy cho Lê Quang L không thỏa thuận trả tiền lãi mà sẽ được trả công bằng ma túy, đi ăn, đi chơi miễn phí. Trong lần mua ma túy này, xác định được các bị cáo đã bán ma túy cho những đối tượng sau:

Khi Hoàng Thanh T từ nhà nghỉ 511 về nhà thì Linh Văn L, sinh năm 1998, trú tại thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn gọi điện thoại hỏi mua ma túy. Hoàng Thanh T đồng ý và bảo Linh Văn L đến nhà đón Hoàng Thanh T tới cây xăng xã Y, huyện H. Đến nơi, Hoàng Thanh T gọi điện thoại bảo Lê Quang L mang ma túy ra bán. Lê Quang L đến cây xăng xã Yên Vượng đưa cho Hoàng Thanh T 01 ống hút nhựa đựng ma túy đá, Hoàng Thanh T đưa ống ma túy cho Linh Văn L và nhận 200.000 đồng, sau đó đưa lại tiền cho Lê Quang L.

Khoảng 2 - 3 ngày sau, Linh Văn L lại gọi điện thoại cho Hoàng Thanh T hỏi mua ma túy. Hoàng Thanh T đồng ý và bảo Linh Văn L đến nhà đón Hoàng Thanh T tới cây xăng xã Y, huyện H. Đến nơi, Hoàng Thanh T gọi điện thoại bảo Lê Quang L mang ma túy ra bán. Lê Quang L đến cây xăng xã Yên Vượng

đưa cho Hoàng Thanh T 01 ống hút nhựa đựng ma túy đá, Hoàng Thanh T đưa ống ma túy cho Linh Văn L và nhận 200.000 đồng, sau đó đưa lại tiền cho Lê Quang L.

Vào buổi chiều tối sau khi chia ma túy ở Nhà nghỉ 511 khoảng 5 ngày, Vi Văn M, sinh năm 1984, trú tại thôn Hạ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, gọi điện thoại cho Lê Quang L hỏi mua ma túy. Lê Quang L đồng ý rồi cùng Vi Văn H đến khu vực thuộc trường bắn xã Y, huyện H gặp Vi Văn M, tại đây, Lê Quang L đưa cho Vi Văn H 01 ống hút nhựa đựng ma túy đá, Vi Văn H đưa ống ma túy cho Vi Văn M và nhận 300.000 đồng. Sau đó đưa lại tiền cho Lê Quang L.

Vào buổi tối khoảng 7-10 ngày sau, Vi Văn M lại gọi điện thoại cho Lê Quang L hỏi mua ma túy. Lê Quang L đồng ý rồi đưa cho Vi Văn H 01 ống hút nhựa đựng ma túy đá và bảo Vi Văn H mang đến khu vực thuộc trường bắn xã Y, huyện H bán cho Lê Quang L với giá 300.000 đồng. Vi Văn H một mình đến địa điểm trên giao ma túy cho Vi Văn M, nhận tiền về đưa cho Lê Quang L.

Lần thứ hai: Khoảng giữa tháng 12 năm 2020, Lương Văn V tiếp tục đưa cho Lê Quang L 4.000.000 đồng và bảo đến thành phố Lạng Sơn nhờ người tên Huân mua ma túy đá như lần trước. Lê Quang L đi xe khách đến thành phố Lạng Sơn mua 3.500.000 đồng ma túy đá rồi mang về nhà Lương Văn V ở Thôn C, xã Y, huyện H rồi cùng Lương Văn V chia ma túy. Tại bếp nhà Lương Văn V, cả hai đã dùng kéo cắt các đoạn ống hút nhựa, cho ma túy vào bên trong rồi hàn kín hai đầu, chia được khoảng 36 -38 ống. Sau đó, Lương Văn V đưa cho Lê Quang L để bán. Trong lần mua ma túy này, xác định được các bị cáo đã bán ma túy cho những đối tượng sau:

Vào buổi tối một ngày trong tháng 12/2020, Vi Văn H, sinh năm 1991, trú tại thôn H, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, gọi điện thoại cho Lê Quang L hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy. Lê Quang L đồng ý và mang 01 ống hút nhựa đựng ma túy đến quán sửa xe của Vi Văn Vi Văn H ở thôn Đ, xã Y, huyện H giao cho Vi Văn H và nhận 500.000 đồng.

Vào buổi tối, sau lần mua ma túy, Vi Văn H lại gọi điện thoại cho Lê Quang L hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy, Lê Quang L đồng ý rồi đưa 01 ống hút nhựa đựng ma túy cho Vi Văn H mang đi bán. Một lúc sau, Vi Văn H đến quán sửa xe của Vi Văn H ở thôn Đ, xã Y, huyện H giao ống ma túy cho Huân và nhận 300.000 đồng.

Lần thứ ba: Ngày 29-01-2021, Lê Quang L và Vi Văn H mang xe mô tô của Lê Quang L đi cắm cố ở thành phố Bắc Ninh được 4.000.000 đồng. Sau đó, Lê Quang L và Vi Văn H đến khu vực chợ My Điện ở huyện V, tỉnh Bắc Giang mua của một người đàn ông lạ mặt 01 túi ma túy đá và 01 viên ma túy “ngựa” với số tiền 2.700.000 đồng. Lê Quang L và Vi Văn H về Nhà nghỉ Lam Sơn thuộc xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn nghỉ tại phòng 205. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Lê Quang L gọi Hoàng Thanh T đến phòng 205, Lê Quang L chia ma túy thành 02 túi nhỏ và 06 đoạn ống hút nhựa màu vàng như những lần trước. Sau đó, Lê Quang L đưa cho Hoàng Thanh T 06 đoạn ống hút nhựa màu vàng và 01

viên ma túy “ngựa” để ai hỏi mua thì bán. Trong lần mua ma túy này, xác định được các bị cáo bán ma túy cho những đối tượng sau:

Khoảng 08 giờ ngày 30-01-2021, một người đàn ông tên Tuấn, không rõ tên, tuổi, địa chỉ cùng Lê Trọng Tiến, sinh năm 1986, trú tại thôn N, xã H, huyện H và Đàm Văn H, sinh năm 1991, trú tại thôn P, xã H, huyện H cùng góp được 300.000 đồng để mua ma túy sử dụng. T gọi điện thoại cho Lê Quang L hỏi mua ma túy, Lê Quang L đồng ý và hẹn đến phòng 205 nhà nghỉ Lam Sơn. Sau đó, Tuấn cho Lê Trọng T và Đàm Văn H số điện thoại của Lê Quang L, bảo cả hai đến phòng 205 nhà nghỉ L. Khi đến sân nhà nghỉ, Lê Trọng T đứng đợi còn một mình Đàm Văn H đi lên phòng 205. Lúc này, Lê Quang L đưa cho Vi Văn H 01 túi ma túy, Vi Văn H trực tiếp giao túi ma túy cho Đàm Văn H và nhận 300.000 đồng.

Khoảng 10 giờ ngày 30-01-2021, Lê Trọng T gọi điện thoại cho Lê Quang L hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy. Lê Quang L đồng ý và bảo sẽ có người gọi lại và cho Hoàng Thanh T số điện thoại của Lê Trọng T. Khoảng 10 phút sau, Hoàng Thanh T gọi điện thoại cho Lê Trọng T và hẹn đến khu vực sân bóng thuộc khu N, thị trấn H. Hoàng Thanh T dôn ma túy trong 05 đoạn ống hút nhựa vào 01 túi ni lông miệng kẹp dính, đi đến sân bóng giao ma túy cho Lê Trọng Tiến và nhận 500.000 đồng. Lê Trọng Tiến cho túi ni lông đựng ma túy vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long cất vào trong người. Ngay sau đó thì Lê Trọng Tiến bị Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang.

Ngoài ra, các bị cáo khai nhận còn bán ma túy cho nhiều người khác nhưng không nhớ tên người mua, thời gian, địa điểm, số tiền cụ thể của mỗi lần bán ma túy.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Lê Trọng Tiến: 01 túi ni lông màu trắng, miệng kẹp dính, kích thước (2,5x2) cm, trong đựng chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã cũ, màn hình bị vỡ, có số IMEI (5 số cuối) là 24593; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng được bọc ngoài bằng túi ni lông; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đen, đã cũ, biển kiểm soát 12K4-3055.

Thu giữ của Hoàng Thanh T: 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, đã cũ, có số IMEI (5 số cuối) là 41311; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Đối với 05 đoạn ống hút nhựa ban đầu sử dụng đựng ma túy, Hoàng Thanh T khai nhận đã vứt tại đoạn đường bê tông gần ngôi nhà hoang thuộc khu Na Đâu, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng tiến hành truy tìm, phát hiện: 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng, một đầu hàn kín, dài 1,5 cm, bên trong không đựng gì; 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng, một đầu hàn kín, dài 01 cm, bên trong không đựng gì, 03 đoạn ống còn lại không truy tìm được.

Ngày 31-01-2021, thu giữ của Lê Quang L 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng, có số Sê ri (05 số cuối) là 25788, thu giữ của Vi Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, đã qua sử dụng, có mặt sau bị cạo sạch sơn, số IMEI (05 số cuối) là 76054. Ngày 01/02/2021, thu giữ của Lương Văn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, có Sê ri (05 ký tự cuối) là RH6GM.

Ngày 31-01-2021 và 02-02-2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Thanh T và Lê Quang L, không phát hiện và thu giữ gì. Ngày 01-02-2021, khám xét chỗ ở của Lương Văn V, thu giữ: Trong tủ quần áo tại phòng khách của nhà Lương Văn V có 01 túi vải màu trắng đã cũ, mặt ngoài túi có chữ Dior, bên trong có 01 khẩu súng làm bằng kim loại màu đen và 06 viên đạn có cùng kích thước 2,5 cm. Trong giỏ nhựa treo trên tường cạnh cửa bếp: 07 đoạn ống hút nhựa cùng dài 03 cm, đều hàn kín một đầu, bên trong không đựng gì, trong đó 04 đoạn màu xanh lam, 01 đoạn màu xanh lục, 01 đoạn màu hồng, 01 đoạn màu tím; 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh lục dài 6,5 cm, một đầu hàn kín, một đầu nhọn, bên trong không đựng gì; 01 bật lửa ga màu vàng, đã cũ; 01 chiếc kéo có phần lưỡi bằng kim loại, phần chuôi làm bằng nhựa màu đỏ. Bên dưới thùng nhựa màu đỏ sát tường cạnh cửa bếp: 02 đoạn ống hút nhựa màu hồng, 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh lục cùng dài 03 cm, đều hàn kín một đầu, bên trong không đựng gì.

Tại Kết luận giám định số: 90/KL-PC09 ngày 01-02-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi ni lông màu trắng, miệng kẹp dính thu giữ của Lê Trọng Tiến là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,028 gam (đã trừ bì).

Tại Kết luận giám định số: 128/KLGD-PC09 ngày 03-02-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Toàn bộ số tiền thu giữ của Hoàng Thanh T là tiền thật.

Tại Kết luận giám định số: 146/KLGD-PC09 ngày 25-02-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Khẩu súng thu giữ tại nhà Lương Văn V là súng tự chế, bắn được loại đạn thể thao cỡ 5,6mm x15,5 mm. Hiện tại, khẩu súng này vẫn sử dụng để bắn được và thuộc danh mục vũ khí quân dụng (theo Điểm a, Khoản 1, Điều 1 Luật số 50/2019/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2019). Các viên đạn thu giữ tại nhà Lương Văn V đều là đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,5 mm, thường được dùng để bắn cho súng thể thao và các loại súng tự chế có ổ chứa đạn lắp được đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,5 mm. Các viên đạn này có thể được dùng để bắn cho khẩu súng gửi giám định.

Tại Bản cáo trạng số: 48/CT-VKS, ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Lương Văn V, Lê Quang L, Hoàng Thanh T và Vi Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Lương Văn V, Lê Quang L, Hoàng Thanh T và Vi Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu ở trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Trọng Tiến, vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ đã thể hiện: Trong tháng 01/2021 Lê Trọng T đã trực tiếp liên lạc với Lê Quang L thực hiện mua ma túy 02 lần, lần thứ nhất có 03 người góp tiền chung nhau mua ma túy của Lê Quang L tại nhà nghỉ Lam Sơn, khi đến nhà nghỉ thì Lê Trọng T đứng ở dưới sân còn Huy lên mua ma túy; lần thứ hai Lê Trọng T có mượn xe mô tô biển kiểm soát 12K4-3055 của Lê Phương N để đi mua ma túy, lúc 11 giờ ngày 30-01-2021 Lê Trọng T đã liên lạc với Lê Quang L hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy, hẹn nhau ra sân bóng khu N, thị trấn H, khi vừa cất ma túy vào trong người thì bị lực lượng Công an bắt giữ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Phương N và bà Nguyễn Thị H, vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản lấy lời khai có trình bày: Lê Phương N cho Lê Trọng T mượn xe mô tô biển kiểm soát 12K4-3055 nhưng không biết Lê Trọng T sử dụng xe của mình đi mua ma túy. Bà Nguyễn Thị H cho biết con trai bà là Lê Phương N cho bạn mượn xe như thế nào bà không biết và hiện nay bà đã nhận lại được chiếc xe mô tô này.

Những người làm chứng: Đàm Văn H, Linh Văn L, Vi Văn M và Vi Văn H vắng mặt tại phiên tòa. Biên bản lấy lời khai trong hồ sơ thể hiện họ có được mua ma túy với các bị cáo Lê Quang L, Vi Văn H và Hoàng Thanh T và đã bị Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 25-5-2021.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Lương Văn V, Lê Quang L, Hoàng Thanh T và Vi Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 38; 50; khoản 1 Điều 56; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lương Văn V từ 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2021/HS-ST ngày 16-7-2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Buộc bị cáo Lương Văn V phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 11 (mười một) năm tù đến 12 (mười hai) năm tù; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 38; 50; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lê Quang L, Hoàng Thanh T và Vi Văn H, xử phạt bị cáo Lê Quang L từ 08 (tám) năm tù đến 08 (tám) năm tù; xử phạt bị cáo Hoàng Thanh T từ 07 (bảy) năm tù đến 08 (tám) năm tù; xử phạt bị cáo Vi Văn H 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo do các bị cáo không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng. Bị cáo Lương Văn V, Vi Văn H là dân tộc thiểu số cư trú tại xã có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b,

c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư dán kín bên trong đựng mẫu vật chất ma túy Methamphetamine hoàn trả sau giám định; 02 vỏ bao thuốc lá Thăng Long đều có màu vàng (trong đó có 01 vỏ bao thuốc được bọc ngoài bằng túi ni lông, 01 vỏ bao thuốc để trần); 02 đoạn ống nhựa đều có màu vàng, một đầu hàn kín, trong không đựng gì, trong đó: 01 đoạn ống hút dài 01cm và 01 đoạn ống hút dài 1,5cm; 10 đoạn ống hút nhựa đều hàn kín một đầu, đều dài 03cm, trong không đựng gì, trong đó: 04 đoạn ống hút màu xanh lam, 02 đoạn ống hút màu xanh lục, 03 đoạn ống hút màu hồng, 01 đoạn ống hút màu tím; 01 đoạn ống hút màu xanh lục, một đầu hàn kín, một đầu vót nhọn, dài 6,5cm, trong không đựng gì; 01 bật lửa ga màu vàng đã cũ, 01 kéo có phần lưỡi làm bằng kim loại và phần chuôi làm bằng nhựa màu đỏ. Tịch thu, hóa giá sung công quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng; 01 điện thoại di động OPPO màu xanh seri NF4PS COEJNNRH6GM thu giữ của Lương Văn V; 01 điện thoại di động OPPO màu đen, màn hình bị vỡ số IMEI cuối 24593 và 01 điện thoại di động OPPO màu đỏ cũ, số IMEI cuối 41311 thu giữ của Lê Trọng Tiến và Hoàng Thanh T; 01 điện thoại di động NOKIA cũ số seri cuối 25788 thu giữ của Lê Quang L là vật chứng dùng vào việc phạm tội cần tịch thu, hóa giá sung ngân sách nhà nước. Trả lại cho Vi Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, đã cũ, có phần mặt sau bị cạo sạch sơn, số IMEI 5 số cuối 76054. Đề nghị truy thu số tiền 08 triệu đồng của bị cáo Lương Văn V và 04 triệu đồng của bị cáo Lê Quang L là tiền sử dụng vào việc phạm tội và tiền lãi thu được do bán ma túy để nộp ngân sách Nhà nước. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn V, bà Dương Thị Quỳnh H và bà Hoàng Thị T bào chữa cho bị cáo Vi Văn H trình bày ý kiến: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc ổn định. Bị cáo Lương Văn V là người khởi xướng nhưng không dụ dỗ, lôi kéo, không trực tiếp bán ma túy nhưng đã bỏ tiền ra mua ma túy về cho các bị cáo Lê Quang L, Hoàng Thanh T bán ma túy. Đối với bị cáo Vi Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò trong vụ án là đồng phạm giúp sức, bị cáo nhận lời bán ma túy cho Lê Quang L mục đích có được ma túy để sử dụng, gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn, phạm tội khi tuổi còn trẻ, bán ma túy không vì mục đích kiếm lời. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo thuộc dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Bộ luật hình sự 2015 đối với các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo Lương Văn V có phần nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát. Nhất trí ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Đối với đề nghị xử lý truy thu số tiền phạm tội, thu lợi bất chính của bị cáo Lương Văn V và xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát đưa ra là phù hợp với quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tranh luận: Ý kiến của hai người bào chữa đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với hai bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, đây chỉ là đối tượng được hưởng trợ giúp pháp lý, không thuộc các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo là đối tượng được hưởng Trợ giúp pháp lý, các bị cáo tuy sống tại vùng khó khăn nhưng không chịu lao động, nghiện ma túy, trình độ văn hóa cũng đủ nhận thức được hành vi phạm tội nhưng các bị cáo lại cố ý phạm tội vì vậy đại diện Viện kiểm sát không áp dụng tình tiết trên là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo mà đã xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Lương Văn V tuy không trực tiếp bán ma túy nhưng đã nảy sinh ý định, bàn bạc với các bị cáo, đưa tiền cho các bị cáo Lê Quang L, Hoàng Thanh T đi mua ma túy về bán để kiếm lời, nhân thân không tốt. Trong vụ án này bị cáo có vai trò chính, đề nghị xử phạt mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ sức răn đe, phân hóa vai trò đối với bị cáo vì vậy đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận đề nghị của người bào chữa là giảm mức hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra.

Lời nói sau cùng các bị cáo nhận thấy lỗi lầm của bản thân, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm cải tạo trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Trọng T, Lê Phương N, Nguyễn Thị H, người làm chứng Đàm Văn H, Linh Văn L, Vi Văn M, Vi Văn H hồ sơ thể hiện họ đã có lời khai, xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo Lương Văn V, Lê Quang L, Hoàng Thanh T và Vi Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Do muốn kiếm tiền để mua ma túy về sử dụng và tiêu xài cá nhân Lương Văn V đã rủ Lê Quang L, Hoàng Thanh T cùng mua ma túy về bán kiếm lời. Quá trình bán ma túy Lê Quang L rủ thêm Vi Văn H giúp Lê Quang L bán ma túy. Trong thời gian từ cuối tháng 11, đầu tháng 12 năm 2020

Lương Văn V đã 02 lần đưa tổng số tiền 8.000.000 đồng cho Lê Quang L và Hoàng Thanh T đến thành phố Lạng Sơn mua ma túy về chia nhỏ bán lại cho những người khác. Lê Quang L và Hoàng Thanh T là người trực tiếp bán số ma túy trên. Ngày 29-01-2021 Lê Quang L bỏ 2.700.000 đồng để cùng Vi Văn H mua ma túy tại tỉnh Bắc Giang về chia nhỏ ra bán. Lê Quang L, Vi Văn H và Lê Thanh Trang trực tiếp bán lại số ma túy này. Lê Quang L và Vi Văn H thực hiện 05 lần bán ma túy. Hoàng Thanh T thực hiện 02 lần bán ma túy cho Linh Văn L. Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 30-01-2021 Hoàng Thanh T bán ma túy cho Lê Trọng Tiến thì bị Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang, thu giữ 0,028 gam ma túy Methamphetamine cùng các vật chứng liên quan. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố đối với các bị cáo Lương Văn V, Lê Quang L, Hoàng Thanh T và Vi Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Ma túy là chất gây nghiện cao, có tác hại nghiêm trọng ảnh hưởng đến sức khỏe con người, gây thiệt hại về kinh tế. Ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn trong xã hội. Các bị cáo là người có đủ độ tuổi, năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy và quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần được xử lý nghiêm trước pháp luật.

[5] Để cá thể hóa hình phạt, có mức án thỏa đáng đối với các bị cáo cần phải xem xét vai trò, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Lương Văn V là người có vai trò tích cực nhất là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Lê Quang L, Hoàng Thanh T cùng thực hiện hành vi phạm tội, đã bỏ tiền ra cho các bị cáo Lê Quang L, Hoàng Thanh T đi mua ma túy và cùng nhau bán ma túy kiếm lời nhằm phục vụ nhu cầu cá nhân của bản thân các bị cáo. Bị cáo Lê Quang L, Hoàng Thanh T đều là người trực tiếp đi mua ma túy về bán cho các đối tượng nghiện nên có vai trò đồng phạm tích cực. Bị cáo Vi Văn H giúp Lê Quang L bán ma túy có vai trò đồng phạm giúp sức.

[6] Xét nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo Lê Quang L, Hoàng Thanh T, Vi Văn H tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân không tốt, đều là đối tượng nghiện ma túy. Đối với bị cáo Lương Văn V có nhân thân không tốt, nghiện ma túy, tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, tại Bản án số: 59/2021/HSST, ngày 16-7-2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn bị cáo bị xử phạt 03 (ba) năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và tại Quyết định số: 1614/QĐ-XPVPHC, ngày 19-5-2021 của chủ

tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) về hành vi Tàng trữ trái phép vũ khí thể thao.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Vi Văn H, Lương Văn V thuộc dân tộc thiểu số cư trú tại xã có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ thời gian để các bị cáo cải tạo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, qua đó làm gương cho những người khác có ý định phạm tội tương tự. Tuy nhiên, cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo cho tốt.

[9] Bị cáo Lương Văn V đang chấp hành Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2021/HS-ST ngày 16-7-2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn đã có hiệu lực pháp luật nên phải tổng hợp hình phạt của nhiều bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền là hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Các bị cáo nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

[11] Đối với số tiền mua ma túy và số tiền thu lợi bất chính, qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa đã làm rõ: Lương Văn V đã bỏ ra số tiền gốc 4.000.000 đồng để mua ma túy, đã nhận lại của Lê Quang L số tiền lãi 4.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền gốc, lãi thu được là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Đối với Lê Quang L đứng ra bán ma túy cho Lương Văn V đã nhận được số tiền lãi 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Xác định đây là số tiền sử dụng vào việc phạm tội, các bị cáo đã tiêu sài hết số tiền này, Hội đồng xét xử thấy cần phải truy thu số tiền thu lợi bất chính nêu trên của các bị cáo để sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với bị cáo Hoàng Thanh T thể hiện lại lời khai trong hồ sơ và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hoàng Thanh T chưa được nhận số tiền lãi do bán ma túy mà chỉ được sử dụng ma túy miễn phí. Đối với Vi Văn H không được chia tiền lãi mà chỉ được sử dụng ma túy miễn phí nên không có căn cứ truy thu số tiền thu lợi bất chính của Hoàng Thanh T và Vi Văn H theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[12] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K4-305501 do không liên quan đến hành vi phạm tội, ngày 29-3-2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Hòa là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 01 (một) phong bì đã được niêm phong thư dán kín bên trong đựng mẫu vật chất ma túy Methamphetamine hoàn trả sau giám định; 02 vỏ bao thuốc lá Thăng Long đều có màu vàng (trong đó có 01 vỏ bao bao thuốc bọc ngoài bằng túi ni lông, 01 vỏ bao thuốc để trần); 02 đoạn ống nhựa đều có màu vàng, một đầu hàn kín, trong không đựng gì, trong đó: 01 đoạn ống hút dài 01cm và 01 đoạn ống hút dài 1,5cm; 10 đoạn ống hút nhựa đều hàn kín một đầu, đều dài 03cm, trong không đựng gì, trong đó: 04 đoạn ống hút màu xanh lam, 02 đoạn ống hút màu xanh lục, 03 đoạn ống hút màu hồng, 01 đoạn ống hút màu tím; 01 đoạn ống hút màu xanh lục, một đầu hàn kín, một đầu vót nhọn, dài 6,5cm, trong không đựng gì; 01 bật lửa ga màu vàng đã cũ, 01 kéo có phần lưỡi làm bằng kim loại và phần chuôi làm bằng nhựa màu đỏ là vật chứng sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 500.000 đồng; 01 điện thoại di động OPPO màu xanh seri NF4PS COEJNNRH6GM thu giữ của Lương Văn V; 01 điện thoại di động OPPO màu đen, màn hình bị vỡ số IMEI cuối 24593 thu giữ của Lê Trọng Tiến và 01 điện thoại di động OPPO màu đỏ cũ, số IMEI cuối 41311 của Hoàng Thanh T; 01 điện thoại di động NOKIA cũ số seri cuối 25788 thu giữ của Lê Quang L là vật chứng dùng vào việc phạm tội cần tịch thu, hóa giá sung ngân sách nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, đã cũ, có phần mặt sau bị cạo sạch sơn, số IMEI 5 số cuối 76054 thu giữ của Vi Văn H xác định không dùng vào việc phạm tội cần tuyên trả cho Vi Văn H theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[13] Lương Văn V có hành vi Tàng trữ trái phép vũ khí thể thao (06 viên đạn thể thao), ngày 19-5-2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) theo Quyết định số: 1614/QĐ-XPVPHC và đã xử lý vật chứng. Tại Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án số 01, ngày 02-3-2021 của Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn Lương Văn V bị khởi tố về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Ngày 08-3-2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định tách vụ án hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với những người mua ma túy của các bị cáo về sử dụng cho bản thân, hành vi của họ chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không xử lý về hình sự. Ngày 25-5-2021 Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Trọng T, Đàm Văn H, Linh Văn L, Vi Văn M và Vi Văn H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[15] Ngoài bán ma túy như ở trên thì Hoàng Thanh T còn khai nhận bán ma túy cho người đàn ông tên T1, sinh năm 1995; trú tại xã M và người đàn ông

tên Đ, sinh năm 1999 trú tại thôn Đ, xã M. Lê Quang L khai nhận bán ma túy cho người đàn ông tên H và Đ1 ở xã Yên Vượng. Qua xác minh không xác định được người đàn ông tên T1, H. Xác định người mua ma túy của Lê Quang L là Mai Văn Đ, Chu Văn Đ. Tuy nhiên Mai Văn Đ và Chu Văn Đ hiện không có mặt ở địa phương nên không có cơ sở điều tra làm rõ, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[16] Đối với người đàn ông tên H1 do Lương Văn V liên lạc để nhờ mua ma túy ở thành phố Lạng Sơn. Lương Văn V không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể, không nhớ số điện thoại của người này. Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lê Quang L và Vi Văn H tại Bắc Giang, do các bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn không có cơ sở xác minh làm rõ. Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét giải quyết.

[17] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Phương N có cho Lê Trọng T mượn xe mô tô nhưng không biết Lê Trọng T sử dụng xe mô tô của mình đi mua ma túy, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị H là đúng quy định, Hội đồng xét xử không xem xét.

[18] Đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo Lương Văn V, Vi Văn H đưa ra về áp dụng điều luật là phù hợp với quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận, riêng đối với mức hình phạt đề nghị thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát đối với bị cáo Lương Văn V không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[19] Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo và các nội dung khác của vụ án. Xét thấy đề nghị này là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo Lương Văn V và Vi Văn H theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là chưa phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

[20] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo Lương Văn V, Lê Quang L, Hoàng Thanh T và Vi Văn H bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50; khoản 1 Điều 56; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lương Văn V.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Quang L và Hoàng Thanh T.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vi Văn H.

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; căn cứ điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lương Văn V, Lê Quang L, Hoàng Thanh T và Vi Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Lương Văn V 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2021/HS-ST ngày 16-7-2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Buộc bị cáo Lương Văn V phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 01-02-2021.

2.2. Xử phạt bị cáo Lê Quang L 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 31-01-2021.

2.3. Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm, giữ, tạm giam 30-01-2021.

2.4. Xử phạt bị cáo Vi Văn H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 31-01-2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

3. Về biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền thu lợi bất chính đối với: Bị cáo Lương Văn V số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng); bị cáo Lê Quang L số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư dán kín bên trong đựng mẫu vật chất ma túy Methamphetamine hoàn trả sau giám định; 02 vỏ bao thuốc lá Thăng Long đều có màu vàng (trong đó có 01 vỏ bao thuốc được bọc ngoài bằng túi ni lông, 01 vỏ bao thuốc để trần); 02 đoạn ống nhựa đều có màu vàng, một đầu hàn kín, trong không đựng gì, trong đó: 01 đoạn ống hút dài 01cm và 01 đoạn ống hút dài 1,5cm; 10 đoạn ống hút nhựa đều hàn kín một đầu, đều dài

03cm, trong không đựng gì, trong đó: 04 đoạn ống hút màu xanh lam, 02 đoạn ống hút màu xanh lục, 03 đoạn ống hút màu hồng, 01 đoạn ống hút màu tím; 01 đoạn ống hút màu xanh lục, một đầu hàn kín, một đầu vót nhọn, dài 6,5cm, trong không đựng gì; 01 bật lửa ga màu vàng đã cũ, 01 kéo có phần lưỡi làm bằng kim loại và phần chuôi làm bằng nhựa màu đỏ.

4.2. Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước: Số tiền 500.000 đồng tiền Việt Nam; 01 điện thoại di động OPPO màu xanh seri NF4PS COEJNNRH6GM; 01 điện thoại di động OPPO màu đen, màn hình bị vỡ số IMEI cuối 24593 và 01 điện thoại di động OPPO màu đỏ cũ, số IMEI cuối 41311; 01 điện thoại di động NOKIA cũ số seri cuối 25788.

4.3. Tuyên trả lại cho bị cáo Vi Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, đã cũ, có phần mặt sau bị cạo sạch sơn, số IMEI 5 số cuối 76054.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14 tháng 7 năm 2021).

5. Về án phí: Các bị cáo Lương Văn V, Lê Quang L, Hoàng Thanh T và Vi Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyết định yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành dân sự được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHSCA h Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h H, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA h Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QLNV liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thúc Huyền